

Số: 32 /2023/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số
14/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định
số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê
đất, thuê mặt nước; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu
tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP
ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu
tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá
đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định
giá đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;
Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-
BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số
điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; Thông số
77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014*

của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 năm 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh quy định Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định 44/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 410/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 373/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4273/TTr-STC ngày 24 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh; cụ thể như sau:

1. Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất đối với các đoạn đường, tuyến đường thuộc huyện Yên Định và huyện Thường Xuân theo phụ lục I đính kèm.
2. Sửa đổi hệ số điều chỉnh giá đất đối với các đoạn đường, tuyến đường thuộc huyện Như Xuân và thị xã Nghi Sơn theo phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan có liên quan về tính chính xác của số liệu, nội dung quy định về sửa đổi, bổ sung phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh, được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2023 (ngày có hiệu lực của Nghị quyết số 410/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT (ĐNV).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục I
Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn huyện Yên Định
và huyện Thường Xuân

(Kèm theo Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh
	HUYỆN YÊN ĐỊNH	
A	MỘT SỐ TUYẾN CHÍNH:	
9	XÃ ĐỊNH BÌNH (lấy từ tuyến đường Tân Bình)	
9.1	Đoạn từ Cây xăng Quốc lộ 45 đến ngã ba cống Tân Bình	1,2
9.2	Đoạn từ ngã ba cống Tân Bình đến giáp xã Định Tân	1,2
10	XÃ ĐỊNH HƯNG	
1.1	Đoạn giáp Định Bình đến giáp Định Tân	1,2
11	XÃ ĐỊNH BÌNH (lấy từ tuyến đường Tân Bình)	
11.1	Đoạn từ giáp xã Định Bình đến Đình Làng Yên Định.	1,2
11.2	Đoạn từ giáp Đình Làng Yên Định đến đường đê sông Mã.	1,2
12	XÃ YÊN HÙNG	
12.1	Đoạn từ giáp Xuân Châu, xã Yên Thịnh đến giáp Phúc Tinh, xã Yên Thịnh	1,2
IV	TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH LỘ 516C	
1	XÃ ĐỊNH BÌNH	
1.1	Đoạn từ ngã ba cống Tân Bình đến hết thôn Đắc trí	1,2
1.2	Đoạn từ hết thôn Đắc trí đến giáp xã Định Hòa	1,2
2	XÃ ĐỊNH HÒA	
2.1	Đoạn từ giáp xã Định Bình đến đường rẽ vào Trường cấp 1,2 (phía Nam đường)	1,2
2.2	Đoạn từ đường rẽ vào Trường cấp 1,2 đến đường rẽ vào Trạm y tế (phía Nam đường)	1,2
2.3	Đoạn từ đường rẽ vào Trạm y tế đến ngã ba đường bê tông sau làng (phía Nam đường)	1,2
2.4	Đoạn từ ngã ba đường bê tông sau làng đến giáp xã Định Thành (phía Nam đường)	1,2
2.5	Đoạn từ hộ ông Hiền đến Trạm y tế xã (phía Bắc kênh tưới Nam sông Mã)	1,2
2.6	Đoạn từ Trạm y tế xã đến hộ ông Dũng Vân (phía Bắc kênh tưới Nam sông Mã)	1,2
2.7	Đoạn từ hộ ông Dũng Vân đến giáp xã Định Thành (phía Bắc kênh tưới Nam sông Mã)	1,2
3	XÃ ĐỊNH THÀNH	
3.1	Đoạn xã Định Hòa đến hộ ông Thọ (thôn 6)	1,2
3.2	Đoạn từ hết ông Thọ (thôn 6) đến ông Thắm (thôn 7)	1,2
3.3	Đoạn từ hết ông Thắm (thôn 7) đến hết hộ ông Sơn (thôn 9)	1,2
3.4	Đoạn từ hết hộ ông Sơn (thôn 9) đến giáp xã Định Công	1,2
4	XÃ ĐỊNH CÔNG	
4.1	Đoạn xã Định Thành đến ngã tư hộ ông Vịnh (thôn 2)	1,2
4.2	Đoạn từ ngã tư hộ ông Vịnh (thôn 2) đến cống tiêu giáp Trường cấp 2	1,2
4.3	Đoạn từ cống tiêu giáp Trường cấp 2 đến hết hộ ông Đức Phương (thôn Khang Nghệ)	1,2
4.4	Đoạn từ hết hộ ông Toàn Can (Khang Nghệ) đến ngã ba đê Sông Mã (Khang Nghệ)	1,2
V	TỈNH LỘ 528	
1	THỊ TRẤN QUÁN LÀO	

1.1	Đoạn từ ngã tư Quán Lào đến hết Chợ Quán Lào	1,2
1.2	Đoạn từ hộ ông Bình Thê (hết chợ Quán Lào) đến đường đi vào Trường cấp 3	1,2
2	XÃ ĐỊNH TUỜNG (cũ)	
2.1	Đoạn từ hộ bà Hường đến hộ ông Sơn Hà	1,2
2.2	Đoạn từ hộ Đào Thịnh đến Văn phòng thôn Lý Yên	1,2
2.3	Đoạn từ Văn phòng thôn Lý Yên đến Trạm Biển thể	1,2
2.4	Đoạn từ Trạm Biển thể đến giáp xã Định Hưng	1,2
3	XÃ ĐỊNH HƯNG	
3.1	Đoạn từ giáp Trại giống Định Tường đến hết cây xăng	1,2
3.2	Đoạn từ giáp cây xăng đến giáp Định Hải	1,2
4	XÃ ĐỊNH HẢI	
4.1	Đoạn từ giáp xã Định Hưng đến hộ bà Đoan Lượng (Sét Thôn)	1,2
4.2	Đoạn từ hộ ông Thảo Giang đến hộ bà An Tuyết (Sét Thôn)	1,2
VI	TỈNH LỘ YÊN BÁI - CẦU VÀNG (QL 47B)	
1	XÃ YÊN BÁI (cũ)	
1.1	Đường TL Yên Bái - Cầu Vàng: Đoạn từ hộ ông Chung (Phú Đức) đến hết Cầu Nổ (kênh 19/05)	1,2
1.2	Đường TL Yên Bái - Cầu Vàng: Đoạn từ Cầu Nổ (kênh 19/05) đến giáp Yên Hùng	1,2
2	XÃ YÊN HÙNG	
2.1	Đoạn từ giáp xã Yên Thịnh đến giáp xã Yên Bái	1,2
3	XÃ YÊN THỊNH	
3.2	Đoạn từ giáp cầu Vàng đến xã Yên Hùng	1,2
VII	TỈNH LỘ 518B	
1	XÃ YÊN TRƯỜNG	
1.5	Đoạn từ dốc Đê (nhà ông Tuấn Mộc) - giáp Yên Thọ	1,5
2	XÃ YÊN THỌ	
2.1	Đoạn từ giáp xã Yên Trường đến hộ bà Nở thôn 8	1,2
2.2	Đoạn từ hộ bà Nở thôn 8 đến hộ bà Hằng Sơn thôn 8	1,2
2.3	Đoạn từ hộ bà Hằng thôn 8 đến hộ ông Thanh thôn 5	1,2
2.4	Đoạn từ hộ ông Thanh thôn 5 đến giáp xã Quý Lộc	1,2
3	XÃ QUÝ LỘC	
3.1	Đoạn từ giáp xã Yên Thọ đến hộ ông Thiết	1,2
3.2	Đoạn từ hộ ông Vân đến hộ ông Tiến	1,2
3.3	Đoạn từ hộ ông Lưu đến hộ ông Vũ Cát	1,2
3.4	Đoạn từ hộ ông Thám đến hộ ông Tuyển	1,2
3.5	Đoạn từ hộ ông Thắng đến hộ ông Lập	1,2
3.6	Đoạn từ hộ Huân đến giáp hộ ông Màu Xê	1,2
3.7	Đoạn từ hộ ông Hùng Thu đến hộ ông Bắc Mai	1,2
3.8	Đoạn từ hộ ông Phi thôn 2 đến hộ ông Thiêng	1,2
3.9	Đoạn từ hộ ông Thiệp đến hộ ông Khâm	1,2
3.10	Đoạn từ hộ ông Trung Mão đến cầu Suông (Cầm Vân)	1,2
VIII	TỈNH LỘ 516 D	
1	XÃ ĐỊNH TIẾN	

1.1	Đoạn từ giáp đê sông Mã (cổng tiêu Yên Thôn), đến giáp xã Định Tân	1,2
1	XÃ ĐỊNH TÂN	
1.1	Đoạn từ giáp xã Định Tiến đến ngã ba Đường 516B	1,2
2	XÃ ĐỊNH HƯNG	
2.1	Đoạn từ ngã 3 Tân Bình, đến ngã ba Đa Tráng (giáp xã Định Long)	1,2
3	XÃ ĐỊNH LONG	
3.1	Đoạn từ giáp xã Định Hưng đến ngã ba Phúc Thôn	1,2
3.2	Đoạn từ ngã ba Phúc Thôn đến giáp NVH Là Thôn	1,2
3.3	Đoạn từ Nhà văn hoá Là Thôn đến giáp xã Định Liên	1,2
4	XÃ ĐỊNH LIÊN	
4.1	Đoạn từ giáp xã Định Long đến Đình Vực Phác	1,2
4.2	Đoạn từ Đình Vực Phác đến hộ ông Nhuận (thôn DT2)	1,2
4.3	Đoạn ngã ba Sân vận động đến Đường tránh QL45	1,2
4.4	Đoạn đường tránh QL45 đến giáp xã Yên Ninh	1,2
5	XÃ YÊN NINH	
5.1	Đoạn từ giáp xã Định Liên đến Cổng qua đường kênh 19/5	1,2
5.2	Đoạn từ Cổng qua đường Kênh 19/5 đến Đình Nhất	1,2
5.3	Đoạn từ giáp Đình Nhất đến Trường cấp 1,2	1,2
5.4	Đoạn từ hết Trường cấp 1,2 đến ngã ba Cây Cáo, đường rẽ đi xã Yên Lạc	1,2
5.5	Đoạn từ ngã ba Cây Cáo, đường rẽ đi xã Yên Lạc đến giáp xã Yên Hùng	1,2
6	XÃ YÊN HÙNG	
6.1	Đoạn từ giáp xã Yên Ninh đến hộ ông Ba Tàu	1,2
6.2	Đoạn từ hộ ông Ba Tàu đến hộ ông Thái Xoan	1,2
6.3	Đoạn từ hộ ông Thái Xoan đến đường Tỉnh lộ cầu Vàng, Yên Bái	1,2
VIII	TỈNH LỘ 506 C	
1	XÃ YÊN THỊNH	
1.1	Đoạn từ giáp xã Xuân Vinh, đến ngã tư ông Kỳ thôn 4	1,2
2	XÃ YÊN LẠC	
2.1	Đoạn từ ngã tư Châu thôn 1 đến giáp xã Yên Ninh (đường nhựa)	1,2
3	XÃ YÊN NINH	
3.1	Đoạn từ giáp xã Yên Lạc đến ngã ba đường (Định Liên - Yên Hùng)	1,2
3.2	Đoạn từ ngã ba đường (Định Liên - Yên Hùng), đến giáp xã Yên Phong	1,2
4	XÃ YÊN PHONG	
4.1	Đoạn từ Quốc lộ 45 đến kênh Thống Nhất	1,2
4.2	Đoạn từ kênh Thống Nhất đến Cổng Diệc	1,2
4.3	Đoạn từ Cổng Diệc đến giáp xã Yên Ninh	1,2
B	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
I	THỊ TRẤN QUÁN LÀO	
1	Tuyến đường liên xã.	
1.1	Đường đi Sân vận động từ Quốc lộ 45, đến Đài truyền thanh huyện	1,2
1.2	Đoạn từ Đài truyền thanh huyện đến giáp xã Định Tường (cũ)	1,2
2	Tuyến các đường trong thị trấn.	
2.1	Đường trong khu I.	
2.1.1	Đoạn từ Nhà thi đấu huyện đến xí nghiệp Tân Bình	1,2

2.1.2	Đoạn từ đền Ngộ Tư Thành đến giáp Bệnh viện Đa khoa	1,2
2.1.3	Đoạn từ ngã ba hộ bà Hảo đến Nhà văn hoá khu 1	1,2
2.1.4	Đoạn từ hộ ông Xuân đến hộ ông Lâm Tuất	1,2
2.1.5	Các đường xương cá ra Quốc lộ 45	1,2
2.1.6	Đoạn từ hộ ông Lâm Tuất đến giáp xã Định Long	1,2
2.1.7	Đoạn từ hộ ông Vân đến hộ ông Bỏ	1,2
2.1.8	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
2.2	Đường trong khu II.	
2.2.1	Đoạn từ Quốc lộ 45 (Ngã ba Bưu điện) đến hộ bà Lắm giáp xã Định Tường (cũ)	1,2
2.2.2	Đoạn từ Quốc lộ 45 (hộ ông Khang) đến (hộ ông Tào) giáp xã Định Tường (cũ)	1,2
2.2.3	Các trục đường còn lại	1,2
2.3	Đường trong khu III.	
2.3.1	Đoạn từ ngã ba hộ ông Hanh đến hộ ông Thuyết (qua kênh B6)	1,2
2.3.2	Đoạn từ Ngã ba Quốc Lộ 45 (giáp thương mại) đến ngã tư Trường Mầm non	1,2
2.3.3	Các đường xương cá nối ra Quốc lộ 45	1,2
2.3.4	Các đường xương cá nối Kênh B6	1,2
2.3.5	Đường song song và các đường rẽ ra Quốc lộ 45 từ Kênh B6 đến giáp Định Tường (cũ)	1,2
2.3.6	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
2.4	Đường trong khu IV	
2.4.1	Đoạn từ Quốc Lộ 45 đến hết Trạm y tế	1,2
2.4.2	Các đường xương cá ra Quốc Lộ 45	1,2
2.4.3	Đường song song với QL45 lô 1 và đường ra Quốc lộ 45 (từ đường ra cầu Yên Hoà đến giáp xã Định Bình)	1,2
2.4.3	Các đường còn lại khu vực Quy hoạch Cụm Thương mại Dịch vụ từ đường đi cầu Yên Hoà đến giáp xã Định Bình	1,2
2.4.3	Các đường nối ra kênh B6 từ đường đi cầu Yên Hoà đến giáp kênh B6	1,2
2.4.4	Đường, ngõ ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2
2.5	Đường trong Khu V	
2.5.1	Đoạn từ Quốc Lộ 45 đến Trường Yên Định I	1,2
2.5.2	Đoạn từ ngã ba (giáp Trường Yên Định I) đến đình làng Lý Yên	1,2
2.5.3	Đoạn từ Quốc lộ 45 đến ngã ba đường Trường Trần Ân Chiêm	1,2
2.5.4	Đường Trường Trần Ân Chiêm (từ Trường Yên Định I đến hộ bà Xuân khu 1)	1,2
2.5.5	Các đường xương cá Cụm dân cư khu vực Nhà máy nước	1,2
2.5.6	Các hộ dân cư trong khu vực chợ Quán Lào	1,2
2.5.7	Đoạn Quốc lộ 45 giáp hộ ông Nho khu 5 đến hộ bà Lọc Hường	1,2
2.5.8	Đường dọc bờ ao khu Nhà máy nước từ hộ ông Hải Thực đến ngã ba đường nhựa	1,2
2.5.9	Các tuyến đường khu đô thị mới (khu 4) thị trấn Quán Lào	1,2
3	Đường trong khu dân cư mới và dân cư quy hoạch khu 3, phía nam thị trấn Quán Lào (giáp xã Định Tường, cũ)	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
II	THỊ TRẤN THỐNG NHẤT	
1	Tuyến đường liên xã (ATK)	
1.1	Đoạn từ ngã ba đường đi chợ đến ông Thủy Dung (khu phố 2)	1,2

1.2	Đoạn từ ông Thủy Dung (Khu phố 2) đến Cầu Bãi Lai	1,2
1.3	Đoạn từ Cầu Bãi Lai đi ngã ba Nhà văn hoá Thăng Long đến ngã ba hộ ông Hùng Thanh	1,2
1.4	Đoạn từ hộ ông Hùng Thanh đến giáp xã Cao Thịnh	1,2
2	Tuyến đường trục trong thị trấn	
2.1	Đoạn từ ngã ba Tượng đài Liệt sỹ đến hết Trường cấp II, III	1,2
2.2	Đoạn từ ngã ba hộ ông Cương Nở (khu 3/2) đi hết khu Sơn Phòng đến hết Sân bóng (khu Thắng Lợi)	1,2
2.3	Đoạn ngã ba hộ ông Thành Hoè (khu phố 3) đến hết khu Sao Đỏ (giáp xã Quảng Phú)	1,2
3	Tuyến đường liên khu phố	
3.1	Đoạn từ hộ ông Quang Hạnh đến giáp khu phố Thắng Lợi	1,2
4	Các đường trong phố	
4.1	Khu Phố 1	
4.1.1	Đoạn từ hộ bà Chuyên - Sỹ đến hộ bà Ân - Huyền	1,2
4.1.2	Đoạn từ hộ bà Ân - Huyền đến hộ bà An - Thanh	1,2
4.1.3	Đoạn từ hộ bà Bình - Tài đến hộ bà Kim - Điều	1,2
4.1.4	Đoạn từ hộ bà Kim Điều đến hộ bà Hợp Thuận	1,2
4.1.5	Đoạn từ hộ bà Hoa Hùng đến hộ bà Thanh Chiến	1,2
4.1.6	Đoạn từ hộ bà Thanh - Chiến đến hộ bà Chi - Nam	1,2
4.1.8	Đoạn từ hộ bà Giới - Lịch đến hộ bà Sen - Hoan	1,2
4.1.7	Đoạn từ hộ bà Hồng đến hộ bà Mai - Thanh	1,2
4.1.9	Đoạn từ hộ bà Sen Hoan đến hộ bà Hưng Nghiêm	1,2
4.1.10	Đoạn từ hộ bà Nhật - Thảo đến hộ bà Yến - Thành	1,2
4.1.11	Đoạn từ hộ bà Yến - Thành đến hộ bà Hoà - Quảng	1,2
4.1.12	Đoạn từ hộ bà Dung Long đến hộ bà Trang Huy	1,2
4.1.13	Đoạn từ hộ bà Phượng Vào đến hộ bà Thủy Cảnh	1,2
4.1.14	Đoạn từ hộ bà Linh Chung đến hộ bà Ninh Phong	1,2
4.1.15	Đoạn từ hộ bà Ân - Huyền đến hộ bà Linh - Chung	1,2
4.1.16	Đoạn từ hộ bà Yên Hoa đến hộ bà Thục	1,2
4.1.17	Đoạn từ hộ bà Thục đến hộ ông Kỳ - Hồng	1,2
4.1.18	Đoạn từ hộ bà Thanh đến hộ ông Nguyên	1,2
4.1.19	Đoạn từ hộ bà Đũa đến hộ bà Lan - Tân	1,2
4.1.20	Đoạn từ hộ bà Đăng đến hộ bà Anh	1,2
4.1.21	Đoạn từ hộ bà Ninh đến hộ bà Cúc	1,2
4.1.22	Đoạn từ hộ bà Loan đến hộ ông Trung - Thắng	1,2
4.1.23	Đoạn từ hộ bà Dung Thương đến hộ ông Tuấn - Nhi	1,2
4.2	Khu Phố 2	
4.2.1	Đoạn từ hộ ông Hùng đến giáp đất xã Cao Thịnh	1,2
4.2.2	Đoạn từ hộ bà Liễu - Hiệp đến hộ bà Lanh	1,2
4.3	Khu Phố 3	
4.3.1	Đoạn từ hộ bà Hoa - Hà đến hộ bà Dung	1,2
4.3.2	Đoạn từ hộ bà Tuyền - Thành đến hộ bà Bưởi	1,2
4.3.3	Đoạn từ hộ bà Lâm - Đức đến hộ bà Quế - Bích	1,2
4.3.4	Đoạn từ hộ bà Tâm - Viên đến hộ bà Hải - Tuyền	1,2

4.3.5	Đoạn từ hộ bà Hải - Tuyền đến hộ bà Minh	1,2
4.3.6	Đoạn từ hộ bà Ân - Việt đến hộ bà Âu - Thiệu	1,2
4.3.7	Đoạn từ hộ bà Huyền - Liên đến hộ bà Vân - Thắng	1,2
4.3.8	Đoạn từ hộ bà Vân - Thắng đến hộ bà Thuý Tuyền	1,2
4.3.9	Đoạn từ hộ bà Hương - Đông đến hộ bà Hải Tuyền	1,2
4.3.10	Đoạn từ hộ bà Khanh - Vững đến hộ bà Tá	1,2
4.3.11	Đoạn từ hộ bà Hà - Tâm đến hộ bà Khoa	1,2
4.4	Khu Phố 3/2	
4.4.1	Đoạn từ hộ bà Trúc - Hải đến hộ bà Nê, bà Nhuận	1,2
4.4.2	Đoạn từ hộ bà Cúc đến hộ bà Ta, bà Đoán	1,2
4.4.3	Đoạn từ hộ bà Hà - ước đến hộ bà Phương - Đại	1,2
4.4.4	Đoạn từ Nhà văn hoá đến hộ ông Ca, bà Long	1,2
4.4.5	Đoạn từ hộ Quang - Hải đến hộ Nghiêm - Phương	1,2
4.4.6	Đoạn từ hộ bà Sen - Lang đến hộ ông Xuyên	1,2
4.4.7	Đoạn từ hộ bà Mão - Hồ đến hộ ông Bốn - Quế	1,2
4.4.8	Đoạn từ hộ bà Ngọc - Quang đến hộ bà Liên - Hải	1,2
4.4.9	Đoạn từ hộ bà Hưng đến hộ bà Cúc - Minh, giáp xã Yên Giang	1,2
4.4.10	Đoạn từ hộ bà Cúc đến hộ ông Chuẩn	1,2
4.4.11	Đoạn từ hộ ông Ngap đến giáp xã Yên Giang)	1,2
4.5	Khu Phố Thăng Long	
4.5.1	Đoạn từ hộ ông Sơn - Thành đến hộ bà Điều	1,2
4.5.2	Đoạn từ hộ bà Điều đến hộ ông Vinh - Tươi	1,2
4.5.3	Đoạn từ hộ bà Bảy - Quang đến hộ ông Thuyết	1,2
4.5.4	Đoạn từ hộ bà Như - Phẩm đến hộ bà Thu - Bình	1,2
4.5.5	Đoạn từ hộ bà Liên - Lộc đến hộ ông Trường - Thuý	1,2
4.5.6	Đoạn từ hộ bà Ngân đến hộ bà Thuận	1,2
4.6	Khu Phố 4	
4.6.1	Đoạn từ hộ ông Cảnh Đề đến hộ ông Dực - Hạnh	1,2
4.6.2	Đoạn từ hộ ông Cảnh Đề đến hộ ông Hải	1,2
4.6.3	Đoạn từ hộ ông Hải đến hộ ông Lặng - Hoa	1,2
4.6.4	Đoạn từ hộ bà Xim - Thụ đến hộ ông Thư - Hoa	1,2
4.6.5	Đoạn từ hộ ông Thọ đến hộ bà Lý	1,2
4.6.6	Đoạn từ hộ bà Diên - Bốn đến hộ bà Cúc	1,2
4.6.7	Đoạn từ hộ bà Mai - Sơn đến hộ bà Hạnh	1,2
4.6.8	Đoạn từ hộ bà Lý đến hộ bà Hà - Dương	1,2
4.6.9	Đoạn từ hộ bà Vỡ đến hộ ông Suyết - Phấn	1,2
4.6.10	Đoạn từ hộ ông Nghĩa đến hộ ông Tiêu	1,2
4.6.11	Đoạn từ hộ ông Sự - Sự đến hộ bà Khuyên	1,2
4.7	Khu Phố Sao Đỏ	
4.7.1	Đoạn từ hộ bà Tính Thắng đến hộ ông Hoà Khánh	1,2
4.7.2	Đoạn từ hộ bà Nhói đến hộ ông Dương Thìn	1,2
4.7.3	Đoạn từ hộ ông Kỳ Thanh đến hộ bà Thảo	1,2
4.7.4	Đoạn từ hộ bà Năm Sơn đến hộ ông Trường Hương	1,2
4.7.5	Đoạn từ hộ bà Tính - Thắng đến hộ bà Nhói	1,2

4.7.6	Đoạn từ hộ ông Hoà (Khánh) đến hộ bà Nụ	1,2
4.7.7	Đoạn từ hộ ông Búp đến hộ ông Đức - Sơn	1,2
4.7.8	Đoạn từ hộ bà Thiết - Hải đến hộ ông Tý - Thìn	1,2
4.7.9	Các đường trong QH cụm Thương mại Dịch vụ dự án Bò sữa	1,2
4.7.10	Đoạn từ hộ ông Dương - Thìn đến hộ ông An - Vê	1,2
4.8	Khu Phố Sơn Phòng	
4.8.1	Đoạn từ hộ bà Đào đến hộ ông Thoa - Hùng	1,2
4.8.2	Đoạn từ hộ Nhà văn hoá đến hộ bà Luyện - Chiến	1,2
4.8.3	Đoạn từ hộ ông Tâm - Sáng đến hộ ông Đồng	1,2
4.9	Khu Phố Thắng Lợi	
4.9.1	Đoạn từ hộ bà Toán đến hộ bà Nhật	1,2
4.9.2	Đoạn từ hộ ông Hùng đến hộ ông Ngân - Hằng	1,2
4.9.3	Đoạn từ hộ bà Thú đến hộ ông Hiếu - Hoa	1,2
4.9.4	Đoạn từ hộ ông Hạnh - Mai đến hộ ông Toàn Sương	1,2
4.9.5	Đoạn từ hộ ông Năm - Nhân đến hộ ông Vân - Tuyết	1,2
4.9.6	Đoạn từ hộ bà Lan Thắng đến hộ ông Chung Hường	1,2
4.9.7	Đoạn từ hộ ông Tý đến hộ ông Dục - Huệ	1,2
4.9.8	Đoạn từ hộ bà Na - Nghị đến hộ ông Quân - Lan	1,2
4.9.9	Đoạn từ hộ bà Hiền - Quảng đến hộ ông Hiền - Tiền	1,2
5	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
III	XÃ YÊN PHÚ	
1	Tuyến đường liên xã đi Yên Bái	
1.1	Đoạn từ hộ ông Mộc đến hết đất Yên Phú, giáp Yên Bái	1,2
2	Tuyến đê sông Cầu Chày	1,2
3	Đường trục các thôn	
3.1	Các đường trục thôn Trịnh Lộc nối ra Tỉnh lộ 516B	1,2
3.2	Các đường còn lại trong thôn Trịnh Lộc	1,2
3.3	Đoạn từ hộ bà Thanh thôn Bùi Hạ 2 đến hộ ông Huấn thôn Bùi Hạ 2	1,2
3.4	Đoạn từ hộ bà Loan thôn Bùi Hạ 2 đến hộ ông Ninh thôn Bùi Hạ 2	1,2
3.5	Đoạn từ hộ ông Thọ thôn Bùi Hạ 2 đến hộ ông Mẫn thôn Bùi Hạ 2	1,2
3.6	Các đường còn lại trong thôn Bùi Hạ 2	1,2
3.7	Đoạn từ hộ ông Bằng thôn Bùi Hạ 1 đến hộ ông Thường thôn Bùi Hạ 1	1,2
3.8	Đoạn từ hộ ông Quang thôn Bùi Hạ 1 đến Nhà văn hoá thôn Bùi Hạ 1	1,2
3.9	Đoạn từ hộ ông Đồng Thông thôn Bùi Hạ 1, đến hộ ông Tám thôn Bùi Hạ 1	1,2
3.10	Các đường còn lại trong thôn Bùi Hạ 1	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
IV	XÃ YÊN LÂM (nay là THỊ TRẤN YÊN LÂM)	
1	Tỉnh lộ Minh Sơn - Thành Minh	
1.1	Đoạn từ giáp xã Cẩm Vân đến đất ông Quế Tùng thôn Thắng Long	1,2
1.2	Đoạn giáp TL 518 hộ ông Diệp thôn Hành Chính, đến hộ ông Chính Lan thôn Đông Sơn	1,2
2	Đường Liên Huyện	
2.1	Đoạn từ ngã ba Phong Mỹ giáp hộ ông Thịnh Tám, đến ngã ba đội Phong Mỹ (thôn Phong Mỹ)	1,2

2.2	Đoạn từ ngã ba đội Phong Mỹ (thôn Phong Mỹ), đến hết xã Yên Lâm giáp Phú Xuân, xã Yên Tâm	1,2
2.3	Đoạn từ ngã ba đội Phong Mỹ (thôn Phong Mỹ), đến ngã ba Phúc Trí, xã Yên Lâm	1,2
2.4	Đoạn từ ngã ba Phúc Trí, đi ngã tư làng mới xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	1,2
2.5	Đoạn từ giáp Tỉnh lộ 518 (Buru điện) đi đến kênh Cửa Đạt (cổng ông Hiên)	1,2
2.6	Đoạn từ giáp kênh Cửa Đạt, đến hết đất lâm nghiệp hộ ông Hòa thôn Đông Sơn	1,2
2.7	Đoạn từ giáp hộ ông Hòa thôn Đông Sơn, đến ngã ba đường làng Nghè	1,2
2.8	Đoạn giáp hộ ông Chính Lan thôn Đông Sơn, đi ngã ba Trạm điện trung gian	1,2
2.9	Đoạn từ ngã ba Trạm điện trung gian đi 61, xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	1,2
2.10	Đoạn từ giáp hộ ông Chính Lan thôn Đông Sơn, đi ngã ba thôn Phúc Trí	1,2
2.11	Đoạn từ ngã ba Trạm điện trung gian, đi ngã ba cây xăng Thẩm Bình	1,2
2.12	Đoạn ngã ba thôn Phong Mỹ (đội Lúa) đi xã Yên Tâm	1,2
3	Đường liên xã	
3.1	Đoạn từ ngã ba giáp đất hộ ông Yên thôn Đông Sơn, đi giáp đất xã Quý Lộc	1,2
3.2	Đoạn từ giáp đất hộ ông Lưu Thái thôn Hành Chính, đi giáp xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	1,2
3.3	Đoạn từ giáp đất hộ ông Sáu Toàn đến cổng Bai	1,2
3.4	Đoạn từ cổng Bai đến giáp xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	1,2
4	Tuyến đường từ xã đến thôn	
4.1	Đoạn từ giáp Tỉnh lộ 518 (trần Cao Khánh), đến ngã ba giáp nhà ông Thời thôn Cao Khánh	1,2
4.2	Đoạn từ giáp đất hộ bà Định Quyền thôn Hành Chính, đi hết đất hộ ông Đoàn xã thôn Hành Chính	1,2
4.3	Đoạn từ giáp đất hộ ông Đoàn xã thôn Hành Chính, đến hết đất hộ ông Hiệp Toàn thôn Thắng Long	1,2
4.4	Đoạn từ giáp đất hộ ông Hiệp Toàn thôn Thắng Long đến NVH thôn Thắng Long	1,2
4.5	Đoạn từ TL 518 sau đất hộ bà Nhân Quyền thôn Đông Sơn, đến hết đất NVH thôn Diệu Sơn	1,2
4.6	Đoạn từ giáp NVH thôn Diệu Sơn đến hết hộ ông Công Chuyền	1,2
4.7	Đoạn từ hộ ông Đạt thôn Đông Sơn đi hết kênh Cửa Đạt	1,2
4.8	Đoạn từ giáp kênh Cửa Đạt đến hết đất hộ ông Đăng, thôn Quan Tri	1,2
4.9	Đoạn từ sau đất hộ ông Vinh thôn Phúc Trí đến hết NVH thôn Phúc Trí	1,2
4.10	Đoạn từ sau đất hộ ông Hòa thôn Phong Mỹ đến NVH thôn Phong Mỹ 2 cũ	1,2
5	Đường trục chính nội thôn	
5.1	Đường trục chính nội thôn Cao Khánh	
5.1.1	Đoạn từ giáp NVH thôn Cao Khánh đi đến ngã ba giáp hộ ông Sơn Lương	1,2
5.2	Đường trục chính nội thôn Thắng Long	
5.2.1	Đoạn từ ngã ba hộ ông Chung Mùi đi đến hết đất hộ ông Nhung Bốn	1,2
5.2.2	Đoạn từ ngã ba hộ bà Thụy Nhật đi đến ngã tư hộ ông Lợi Hà	1,2
5.3	Đường trục chính nội thôn Diệu Sơn	
5.3.1	Đoạn giáp hộ ông Lan Diệp đến hết hộ ông Hoàng Du	1,2
5.3.2	Đoạn từ hộ ông Lai đến hộ ông Tiến Tâm	1,2
5.3.3	Đoạn giáp hộ ông Tâm Lương đến hết hộ ông Thư	1,2
5.3.4	Đoạn giáp hộ ông Cam Đường thôn Thắng Long đi hết hộ ông Ích	1,2
5.3.5	Đoạn nhà Ba Thê đến hết hộ ông Nhung Hồng	1,2

5.3.6	Đoạn giáp hộ ông Toàn Liêm thôn Hành Chính, đến hết hộ ông Tuyên Nhường	1,2
5.4	Đường trục chính nội thôn Đông Sơn	
5.4.1	Đoạn giáp hộ ông Long Côi đến ngã tư hộ bà Bắc, thôn Diêu Sơn	1,2
5.4.2	Đoạn giáp hộ ông Minh Thảo đến kênh Cửa Đạt	1,2
5.4.3	Đoạn từ hộ ông Mạnh Xế đến đất ông Đệ	1,2
5.5	Đường trục chính nội thôn Phúc Trí	
5.5.1	Đoạn giáp NVH thôn đến giáp đất hộ ông Thực	1,2
5.5.2	Đoạn giáp cổng bà Tám Con đến hết đất hộ ông Huỳnh Nhân	1,2
5.6	Đường trục chính nội thôn Phong Mỹ	
5.6.1	Đoạn từ giáp hộ ông Chương Xuân (thôn Phong Mỹ cũ), đến hộ ông Hóa Dục (thôn Phong Mỹ cũ)	1,2
5.6.2	Đoạn giáp hộ bà Thiết (Phong Mỹ cũ) đến hết hộ bà Vinh Long (Phong Mỹ cũ)	1,2
5.6.3	Đoạn giáp hộ bà Vượng (Phong Mỹ cũ) đến hộ bà Nga (Phong Mỹ cũ)	1,2
5.6.4	Đoạn giáp hộ ông Tư (Phong Mỹ 1 cũ) đến hết đất ông Lan (Phong Mỹ 1 cũ)	1,2
5.6.5	Đoạn giáp đất ông Tư (Phong Mỹ 1 cũ) đến hết đất ông Lĩnh Mậu (Phong Mỹ 1 cũ)	1,2
5.6.6	Đoạn hộ ông Nhập (Phong Mỹ 1 cũ) đến giáp đất ông Thuận Tư (Phong Mỹ 1 cũ)	1,2
5.6.7	Đoạn từ ông Bộ Lê (Phong Mỹ 1 cũ) đến hết hộ ông Do Dy	1,2
5.6.8	Đoạn giáp hộ ông Long đến giáp đất ông Lan (Phong Mỹ 1 cũ)	1,2
5.6.9	Đoạn từ giáp hộ bà Hạnh đến hết đất bà Cúc (Phong Mỹ 1 cũ)	1,2
5.6.10	Đoạn từ giáp đất ông Hiến đến hết đất ông Chung (Phong Mỹ 1 cũ)	1,2
5.6.11	Đoạn giáp đất ông Hiệu đến giáp đất ông Lung (Phong Mỹ 2 cũ)	1,2
5.6.12	Đoạn giáp đất ông Xếp đến hết đất ông Thuận (Phong Mỹ 2 cũ)	1,2
5.6.13	Đoạn giáp đất ông Hòe đến hết đất ông Viện (Phong Mỹ 2 cũ)	1,2
5.6.14	Đoạn từ ngã tư giáp đất ông Viện đến hết đất bà Thới	1,2
5.6.15	Đoạn giáp đất ông Yên đến giáp đất ông Việt (Phong Mỹ 2 cũ)	1,2
5.6.16	Đoạn giáp đất ông Doan đến giáp đất ông Ngọc (Phong Mỹ 2 cũ)	1,2
5.7	Các trục nội thôn khác	
5.7.1	Các đường trục khác của các thôn Cao Khánh, Hành Chính, Thắng Long, Diêu Sơn, Đông Sơn, Quan Tri, Phúc Trí, Phong Mỹ	1,2
6	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
V	XÃ YÊN TÂM	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Đoạn từ ngã ba Đồn đến ngã ba Trường Tiểu học	1,2
1.2	Đoạn từ ngã ba Trường Tiểu học đến Cầu Trắng xã Yên Giang	
1.2.1	Đoạn từ ngã ba Trường Tiểu học đến xưởng may Chị Sáng	1,2
1.2.2	Đoạn từ xưởng may Chị Sáng đến Cầu Trắng xã Yên Giang	1,2
1.3	Đoạn từ ngã ba Trường Tiểu học đến giáp xã Yên Giang	
1.3.1	Đoạn từ ngã ba Trường Tiểu học đến hộ ông Dương Xá Lập	1,2
1.3.2	Đoạn từ hộ ông Dương Xá Lập đến giáp xã Yên Giang	1,2
2	Tuyến đường liên thôn	
2.1	Đường trục từ Đường 518 thôn Mỹ Quan, đến thôn Phú Xuân	
2.1.1	Đoạn từ hộ ông Tường đến hộ ông Hùng Oanh	1,2
2.1.2	Đoạn từ hộ ông Hùng Oanh đến thôn Phú Xuân	1,2

2.2	Đường từ hộ ông Sơn (Phú Xuân) đến ngã ba làng Đa Vin	1,2
3	Tuyến đường các thôn	
3.1	Đường trục các thôn Mỹ Hòa, Mỹ Quan, (Mỹ Lương, Mỹ Lợi thôn cũ), thôn mới Lương Lợi	1,2
3.2	Đường trục các thôn (Phú Xuân, Yên Trường, Thành Xá, Thành Lập, Thành Hưng, Tân Hưng thôn cũ). Thôn mới	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
VI	XÃ YÊN GIANG (nay là xã YÊN PHÚ)	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Đoạn từ ngã ba hộ ông Đức (Cáp) đến đường bê tông cây Trăm đi Bái Muôn.	1,2
1.2	Đoạn từ ngã ba hộ ông Đức (Cáp) đến giáp xã Yên Tâm.	1,2
1.3	Đoạn từ ngã ba hộ ông Tự (Hời) đi Cầu Trắng, đến giáp xã Yên Tâm	1,2
1.4	Đoạn từ hộ bà Bình Phong đi Cầu Trắng	1,2
2	Tuyến đê sông Cầu Chày	1,2
3	Tuyến đường liên thôn, xóm	
3.1	Đoạn từ ngã ba hộ ông Quân (thôn 4 cũ) đến cổng Bến thôn Đa Nẫm	1,2
3.2	Đoạn từ cổng Bến đến nhà ông Minh Huân thôn 7(cũ)	1,2
3.3	Đoạn từ hộ ông Hạnh Bắc đến Nhà văn hóa (thôn 2 cũ), thôn Bùi Thượng	1,2
3.4	Đoạn từ nhà ông Hoa Lý đến hộ ông Thành Tịch, thôn Bùi Thượng	1,2
3.5	Đoạn từ hộ ông Khuân (thôn 2) đến hộ ông Dung Luyến (thôn 2)	1,2
3.6	Đoạn từ hộ ông Dần (thôn 5) đến hộ ông Nhân Phụng (thôn 5)	1,2
3.7	Đoạn từ hộ ông Vĩnh (thôn 5) đến hộ bà Thuý (thôn 5)	1,2
3.8	Đoạn từ hộ ông Căn (thôn 6) đến hộ ông Thân (thôn 6)	1,2
3.9	Đoạn từ hộ ông Bình (thôn 6) đến hộ ông Đạt (thôn 6)	1,2
3.10	Đoạn từ hộ ông Minh Huân (thôn 7) đến hộ ông Tân Thương (thôn 7)	1,2
3.11	Đoạn từ hộ ông Hải Lý (thôn 7) đến hộ ông Mạnh (thôn 7)	1,2
3.12	Đoạn từ hộ bà Xuyên (thôn 7) đến hộ ông Ý Hà (thôn 7)	1,2
3.13	Đoạn từ hộ bà Tuyết (thôn 8) đến hộ anh Vũ Minh (thôn 8)	1,2
3.14	Đoạn từ hộ ông Toàn Hằng (thôn 8) đến hộ ông Năng Lý (thôn 8)	1,2
3.15	Tuyến từ nhà anh Sáu Hải đến hết hộ nhà ông Vinh, thôn Bùi Thượng	1,2
3.16	Tuyến từ giáp nhà ông Vinh đến dốc đê bãi Chăn nuôi, thôn Bùi Thượng	1,2
3.17	Đoạn từ nhà ông Tạo đến nhà anh Sinh, thôn Bùi Thượng	1,2
3.18	Đoạn từ nhà anh Thụ đến nhà anh Toại, thôn Bùi Thượng	1,2
3.19	Đoạn từ nhà anh Hoàng Sáu đến nhà anh Năm Nhị thôn Bùi Thượng	1,2
3.20	Đoạn từ nhà anh Đốc Mai đến hộ ông Mai Hương, thôn Bùi Thượng	1,2
3.21	Đoạn từ nhà bà Tư Năm đến hộ ông Mai Hương, thôn Bùi Thượng	1,2
3.22	Đoạn từ nhà ông Thích đến hộ bà Hoan Hát, thôn Bùi Thượng	1,2
3.23	Đoạn từ nhà anh Giang (Hiển) đến hộ anh Nhân Nhịp, thôn Đa Nẫm	1,2
3.24	Đoạn từ nhà anh Chính Thủy đến Nhà văn hóa (thôn 6 cũ) thôn Đa Nẫm	1,2
3.25	Đoạn từ nhà anh Quân Lương đến hộ bà Nguyên Ngôn, thôn Đa Nẫm	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
VII	XÃ YÊN HÙNG	
1	Tuyến từ hộ ông Ba tàu đi xã Yên Trường	
1.1	Đoạn từ hộ ông Ba Tàu đến đường rẽ Phú Cua	1,2

1.2	Đoạn từ đường rẽ Phú Cua đến giáp Yên Trường	1,2
2	Tuyến đường trong các thôn	
2.1	Thôn Yên Thành	
2.1.1	Đoạn cổng Thang đến Nhà văn hóa thôn	1,2
2.1.2	Đoạn từ hộ bà Lan đến hộ ông Sỹ	1,2
2.1.3	Đoạn từ hộ ông Sáu đến hộ ông Hải	1,2
2.1.4	Đoạn từ hộ ông Hải đến hộ bà Đạt	1,2
2.1.5	Đoạn từ hộ ông Hiền Dũng đến hộ ông Thảo	1,2
2.1.6	Các đường còn lại trong thôn	1,2
2.2	Thôn Hòa Thượng	
2.2.1	Đoạn từ hộ ông Doanh đến nhà bà Lòng	1,2
2.2.2	Đoạn từ Văn phòng thôn đến nhà ông Trung	1,2
2.2.3	Đoạn từ hộ ông Giảng đến hộ ông Đức Nga	1,2
2.2.4	Đoạn từ hộ ông Chánh đến hộ ông Huệ	1,2
2.2.5	Đoạn từ đường nhựa đến hộ ông Thắng	1,2
2.2.6	Đoạn từ hộ ông Hán đến hộ ông Diện	1,2
2.2.7	Đoạn dọc bờ kênh Nam	1,2
2.2.8	Đoạn từ kênh Nam đến hộ ông Nhượng	1,2
2.2.9	Đoạn từ Cầu Trường đến Cổng trào Yên Nông	1,2
2.2.10	Các đường còn lại trong thôn	1,2
2.3	Thôn Sơn Cường	
2.3.1	Đoạn từ hộ ông Minh đến đường rẽ bãi Cộg Trịnh	1,2
2.3.2	Đoạn từ hộ ông Biền qua hộ ông Hồng Hương đến cầu ông Đỗ	1,2
2.3.3	Đoạn từ ao ông Sâm, đến VP thôn đến hộ ông Linh Mai	1,2
2.3.4	Đoạn từ đường rẽ bãi Cộg Trịnh đến giáp thôn Hùng Sơn; dọc bờ kênh 19/5	1,2
2.3.5	Đoạn Cầu Trường đến Cầu Lũ	1,2
2.3.6	Đoạn từ Cáo Lũ đến Trùng Quan	1,2
2.3.7	Đoạn Cầu Lũ đến hộ ông Đình Phi; từ ông Vàng đi Cầu Sắt	1,2
2.3.8	Đoạn Cầu Lũ đến giáp Yên Phong	1,2
2.3.9	Đoạn từ hộ ông Phi đến Cường Thịnh	1,2
2.3.10	Các đường còn lại trong thôn	1,2
2.4	Thôn Hùng Thái	
2.4.1	Đoạn từ hộ Thắng Thọ đến Cầu sắt	1,2
2.4.2	Đoạn từ hộ ông Hồng đến hộ ông Quý	1,2
2.4.3	Đoạn từ hộ ông Sáu đến hộ ông Sổ đến bãi Hàn	1,2
2.4.4	Các đường xương cá nối ra đường Ba Tàu, đi Yên Trường	1,2
2.4.5	Đoạn từ hộ ông Hùng Nghiên đến VP thôn	1,2
2.4.6	Đoạn từ giáp Hùng Thái đến hộ ông Tuyển	1,2
2.4.7	Các đường còn lại trong thôn	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
VIII	XÃ YÊN NINH	
1	Các đường trục trong làng Bích Động	
1.1	Đoạn từ hộ ông Quyến đến hộ ông Tỉnh	1,2
1.2	Các đường còn lại trong làng	1,2

2	Các đường trục trong làng Trịnh Xá	
2.1	Đoạn từ hộ ông Tuấn (Trịnh Xá 1) đến hộ bà Xếp (Trịnh Xá 2)	1,2
2.2	Đoạn từ hộ bà Cuốn đến hộ ông Dương	1,2
2.3	Đoạn từ hộ ông Quốc đến hộ ông Tiểu	1,2
2.4	Đoạn từ hộ bà Thêm đến hộ ông Toàn	1,2
2.5	Đoạn từ hộ ông Hoàn đến hộ ông Bắc	1,2
2.6	Đoạn từ hộ ông Hải đến hộ ông Thường	1,2
2.7	Đoạn từ hộ ông Oanh đến hộ ông Hưng	1,2
2.8	Đoạn từ hộ ông Vị đến hộ ông Thắng	1,2
2.9	Đoạn từ hộ ông Huy đến hộ ông Chính	1,2
2.10	Đoạn từ hộ ông Kế đến hộ ông Kiên	1,2
2.11	Các đường còn lại trong làng	1,2
3	Các đường trục trong làng Ngọc Đô	
3.1	Các đường trục trong làng	1,2
3.2	Các đường còn lại trong làng	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
IX	XÃ YÊN LẠC	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Đoạn từ ngã tư Chợ Yên Lạc, đến ngã tư Góc Phượng giáp đường Yên Phong - Cầu Bút (Châu Thôn 4)	1,2
1.2	Đoạn từ ngã tư hộ ông Nở (Châu Thôn 2) đến giáp thôn Bích Động, xã Yên Ninh	1,2
2	Tuyến đê Cầu Chày (đoạn Cầu Khái đến Cầu Bút)	1,2
3	Tuyến đường liên thôn	
3.1	Đoạn từ Nhà văn hóa (thôn Phác Thôn) đến ngã tư ông Hiền (Hanh Cát 2)	1,2
3.2	Đoạn từ ngã tư Châu thôn 1 đến hộ ông Cúc (Châu Thôn 1)	1,2
3.3	Đoạn từ ngã tư hộ ông Thắng (Châu thôn 4) đến ngã tư Hộ ông Thuận (Châu Thôn 2)	1,2
4	Tuyến đường các thôn	
4.1	Đường thôn Hanh cát	
4.1.1	Các đường trục nối ra Tỉnh lộ 516B	1,2
4.1.2	Các đường trục nối với đường liên xã	1,2
4.1.3	Các đường trục còn lại	1,2
4.2	Đường thôn Phác Thôn 1, 2, 3	
4.2.1	Các đường trục nối ra Tỉnh lộ 516B	1,2
4.2.2	Các đường trục còn lại	1,2
4.3	Đường thôn Châu Thôn	
4.3.1	Các đường trục trong thôn Châu Thôn 1 nối ra Tỉnh lộ 516B	1,2
4.3.2	Các đường trục trong thôn Châu Thôn 1, 2, 3, 4 nối ra đường liên xã Yên Phong - Cầu Bút	1,2
4.3.3	Các đường trục còn lại trong thôn Châu Thôn 1, 2, 3, 4	1,2
5	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
X	XÃ YÊN THỊNH	
1	Tuyến đê sông Cầu Chày (đoạn từ Hón Nu đến Cầu Bút)	1,2
2	Tuyến đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ Chợ Vàng đến UBND xã Yên Thịnh	1,2

2.2	Đoạn từ Trạm y tế đến hộ ông Thuận (thôn 6)	1,2
2.3	Đoạn từ hộ ông Thuận (thôn 6) đến Nhà văn hoá thôn 6	1,2
2.4	Đoạn từ hộ ông Thông thôn 2 đến hộ ông Chung thôn 1	1,2
2.5	Đoạn từ hộ ông Chung (thôn 1) đến đê Cầu Chày thôn 1	1,2
2.6	Tuyến đường từ chợ Vàng mới đến ngã ba đường TL516B mới	1,2
3	Tuyến đường các thôn	
3.1	Các đường trục trong các thôn 1, 2	1,2
3.2	Các đường còn lại trong các thôn 1, 2	1,2
3.3	Các đường trục trong thôn 3	1,2
3.4	Các đường trục trong các thôn 4, 5	1,2
3.5	Các đường còn lại trong các thôn 4, 5	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XI	XÃ QUÝ LỘC (nay là THỊ TRẤN QUÝ LỘC)	
1	Tuyến đường liên xã	
1.1	Tuyến đường đê sông Mã	
1.1.1	Đoạn từ hộ ông Phình đến hộ ông Thắng thôn 8	1,2
1.1.2	Đoạn từ hộ bà Hanh thôn 2 đến hộ ông Thủy thôn 3	1,2
1.1.3	Đoạn từ hộ ông Mạnh thôn 2 đến ngã ba Đường 518B với đê sông Mã	1,2
1.2	Tuyến đường Quý Lộc đi Yên Lâm	
1.2.1	Đoạn từ hộ ông Tân Tình đến hộ ông Giao	1,2
1.2.2	Đoạn từ hộ ông Thạch đến hộ ông Hưng	1,2
1.2.3	Đoạn từ hộ ông Mạnh Dân đến hộ ông Nuôi	1,2
1.2.4	Đoạn từ hộ ông Mão Hai đến Cửa Luỹ	1,2
1.2.5	Đoạn từ Mão Hai đến cổng Tụng công	1,2
1.2.6	Đoạn từ cổng Tụng Công đến đất nhà ông Vương (Yên Lâm)	1,2
1.2.7	Đoạn từ ông Vương đến giáp xã Yên Lâm	1,2
1.2.8	Đoạn từ nhà ông Toàn Thiện đến nhà ông Khanh thôn 7	1,2
2	Tuyến đường liên thôn	
2.1	Đoạn từ hộ ông Cường Sinh thôn 1 đến ngã ba Núi Trẹ	1,2
2.2	Đoạn từ ông Sơn thôn 2 đến nhà bà Hằng Na	1,2
2.3	Đoạn từ hộ ông Dũng thôn 2 đến hộ ông Hoá thôn 1	1,2
2.4	Đoạn từ hộ ông Thanh thôn 1 đến giáp Núi Trẹ	1,2
2.5	Đoạn từ giáp dốc A Lãng đến hộ ông Oánh Phúc thôn 10	1,2
3	Đường trục các thôn	
3.1	Đường trục các thôn 2, 3, 6, 7	1,2
3.2	Đường trục các thôn 1, 4, 5, 8, 9	1,2
3.3	Đường trục các thôn 10, 12 (cũ)	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XII	XÃ YÊN THỌ	
1	Đường liên huyện Yên Thọ đi Yên Trung	
1.1	Đoạn từ giáp xã Yên Trường đến giáp xã Yên Trung (đường Lạc Tụ)	1,2
1.2	Đường từ đê sông Mã đến giáp xã Yên Trung (đê Thọ Tiến)	1,2
2	Tuyến đường liên thôn	
2.1	Tuyến các đường nối ra đê sông Mã (nội đê) thuộc các thôn (thôn 3, thôn 5, thôn 8)	1,2

2.2	Tuyến các đường nối ra đê sông Mã (ngoại đê) thuộc các thôn (thôn 1, 2, 4, 6, 7, 9, 10, 12)	1,2
2.3	Đoạn từ Nhà văn hoá Đa Nê thôn 2 đến đê sông Mã	1,2
2.4	Đoạn từ hộ ông Hạ thôn 1 nối ra đê sông Mã	1,2
2.5	Đoạn từ hộ bà Thảo thôn 6 đến hộ ông Bằng thôn 10	1,2
3	Đường trục các thôn	
3.1	Đoạn từ hộ ông Bằng thôn 10 đến hộ ông Thành thôn 9	1,2
3.2	Đoạn từ hộ ông Châu thôn 8 đến hộ ông Cẩm thôn 8	1,2
3.3	Đoạn từ hộ ông Khải thôn 5 đến hộ ông An thôn 5	1,2
3.4	Đoạn từ hộ ông Hiền thôn 5 đến đường đê sông Mã	1,2
3.5	Đoạn từ hộ ông Khanh thôn 11 đến hộ ông Học thôn 11	1,2
3.6	Đoạn từ hộ ông Hiền thôn 5 đến hộ ông Bắc thôn 5	1,2
3.7	Đoạn từ Nhà văn hoá Đa Nê đến hộ ông Chinh thôn 1	1,2
3.8	Các trục còn lại (ngoại đê)	1,2
3.9	Các trục còn lại (nội đê)	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XIII	XÃ YÊN TRUNG	
1	Tuyến đường liên xã:	
1.1	Đoạn từ ngã ba Yên Trung đến giáp Yên Trường (đường Lạc Tụ)	1,2
1.2	Đoạn từ Ngã ba Yên Trung đến giáp Yên Thọ (đê Thọ Tiến)	1,2
2	Tuyến đường liên thôn:	
2.1	Đường trục các thôn: Thọ Khang, Nam Kim, Tân Tiến	1,2
2.2	Đường trục các thôn: Thọ Tiến, Thọ Long	1,2
2.3	Đường trục các thôn Thọ Lạc, Tiến Thắng, Trung Đông, Thọ Cường, Nam Thạch, Lạc Tụ	1,2
2.4	Đường trục thôn Hà Thành	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XIV	XÃ YÊN TRƯỜNG	
1	Tuyến đường liên xã:	
1.1	Đoạn từ cầu Kiều - dốc đê (nhà ông Tuấn Mộc)	1,2
1.2	Đoạn từ ngã ba nhà ông Thanh Nết - Lạc Tụ giáp Yên Trung (đường Lạc Tụ)	1,2
1.3	Đoạn từ ngã tư ông Đây đi ngã tư Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp	1,2
1.4	Đoạn từ ngã tư Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp đi Yên Bái (đường địa hồ)	1,2
1.5	Đoạn từ nhà ông Tình (giáp Trường Tiểu học) đi Yên Bái (đường bê tông giữa làng)	1,2
1.6	Đoạn QL 47 đến giáp xã Yên Hùng	1,2
2	Các tuyến đường thôn	
2.1	Các đường trục phố Kiều	
2.1.1	Đoạn từ siêu thị Kiều đến Trạm quản lý đường sông	1,2
2.1.2	Đường kè đê sông Mã (từ Trạm quản lý đường sông đến giáp xã Yên Phong)	1,2
2.1.3	Đoạn từ hộ ông Thân (Chính) đến đường kè Kiều	1,2
2.1.4	Đoạn từ hộ ông Hiểu đến đường kè Kiều	1,2
2.1.5	Đoạn từ hộ bà Dục đến đường kè Kiều	1,2
2.1.6	Đoạn đường vào khu quy hoạch đất sau Ngân hàng Kiều (và sau dân cư lô 1)	1,2
2.1.7	Đoạn từ siêu thị Kiều đến hộ bà Dung	1,2

2.1.8	Các đường còn lại trong phố Kiểu 1	1,2
2.1.9	Đoạn từ hộ ông Thảo đến hộ ông Cúc	1,2
2.1.10	Đoạn từ hộ ông Tấn đến hộ ông Xứng	1,2
2.1.11	Đoạn từ hộ ông Phúc đến hộ ông Hình	1,2
2.1.12	Đoạn từ hộ ông Tính đến hộ bà Phin (Hợp)	1,2
2.1.13	Đoạn từ hộ bà Thuần đến hộ ông Lân	1,2
2.1.14	Đoạn từ ngã ba ông Thôn Mít đến ngã ba ông Hậu	1,2
2.1.15	Các đường còn lại trong thôn phố Kiểu 2	1,2
2.2	Các đường trục thôn Thạc Quả	
2.2.1	Đoạn từ hộ ông Ba đến nhà ông Thịnh (Xếch)	1,2
2.2.2	Đoạn từ hộ bà Long Tuyết đến hộ ông Thiên Thám	1,2
2.2.3	Đoạn từ hộ ông Lanh Lãm đến hộ ông Dân Hải	1,2
2.2.4	Đoạn từ hộ ông Kim đến hộ ông Thiên Thám	1,2
2.2.5	Đoạn từ hộ ông Thiên Thám đến hộ ông Hình	1,2
2.2.6	Đoạn từ hộ ông Tân Mai đến hộ ông Đăng	1,2
2.2.7	Các đường còn lại trong thôn Thạc Quả (Thạc Quả 2 cũ)	1,2
2.2.8	Các trục thôn Thạc Quả (Đông Khê cũ)	1,2
2.3	Các đường trục thôn Lưu Khê	
2.3.1	Đoạn từ hộ bà Lào Lại đến hộ bà Cừ (Lợi)	1,2
2.3.2	Đoạn từ hộ ông Cường đến hộ bà Cơ	1,2
2.3.3	Đoạn từ hộ ông Cạy đến hộ ông Chon	1,2
2.3.4	Đoạn từ hộ bà Đức đến hộ ông Hoa	1,2
2.3.5	Đoạn từ hộ ông Thường đến hộ ông Giảng	1,2
2.3.6	Đoạn từ hộ bà Hạnh đến hộ bà Lược	1,2
2.3.7	Đoạn từ hộ ông Tung đến hộ bà Quang	1,2
2.3.8	Đoạn từ NVH thôn Lưu Khê 2 đến hộ ông Chung	1,2
2.3.9	Đoạn từ Hợp tác xã đến hộ ông Mây	1,2
2.3.10	Các đường còn lại trong thôn Lưu Khê	1,2
3	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XV	XÃ YÊN BÁI (nay là xã YÊN TRƯỜNG)	
1	Tuyến đường liên xã:	
1.1	Đoạn từ ngã 3 Yên Phúc đến giáp Yên Phú	1,2
1.2	Đoạn từ đường rìa hồ (từ giáp Yên Trường đến Yên Trung)	1,2
1.3	Đoạn từ đường giữa làng (từ Yên Trường đến hộ bà Kê thôn Yên Lý)	1,2
2	Các tuyến đường trục trong các thôn	
2.1	Đoạn từ đường Tỉnh lộ 518 đến đường rìa hồ	1,2
2.2	Đoạn từ đường Tỉnh lộ 518 đến Trường THCS Yên Bái	1,2
2.3	Đoạn từ đường Tỉnh lộ 518 đến Máy bơm Yên Lý	1,2
2.4	Đoạn từ đường Tỉnh lộ 518 đến hộ bà Nhặng thôn Yên Phúc	1,2
2.5	Đoạn từ hộ ông Vịnh đến hộ ông Sơn thôn Trường Sinh	1,2
2.6	Đoạn từ hộ ông Thắng đến hộ ông Khoa thôn Trường Sinh	1,2
2.7	Đoạn từ hộ ông Quang đến hộ ông Sinh thôn Tâm Đông	1,2
2.8	Đoạn từ hộ ông Thành đến hộ ông Ty thôn Tâm Đông	1,2
3	Các đường còn lại trong các thôn	

3.1	Các đường xương cá nối từ đường rìa hồ với đường giữa làng	1,2
3.2	Đoạn từ hộ bà Ốt đến hộ bà Thoả thôn Tâm Đông	1,2
3.3	Các đường xương cá nối với đường Tỉnh lộ 518	1,2
3.4	Đoạn từ hộ ông Vỵ đến hộ ông Hoà thôn Yên Sơn	1,2
3.5	Đoạn từ hộ ông Tường đến hộ ông Bảy	1,2
3.6	Bốn ngõ, xóm (ngõ ông Vỵ, ngõ ông Cúc, ngõ ông Tôm, ngõ bà Tâm)	1,2
3.7	Đoạn từ hộ ông Lệ đến hộ ông Nghĩa thôn Yên Phúc	1,2
3.8	Đoạn từ Nhà thờ họ Trịnh đến hộ ông Tư Yên Phúc	1,2
3.9	Đoạn từ hộ bà Phường đi Nhà văn hoá thôn Yên Lạc, đến bà Ý thôn Yên Lạc	1,2
3.10	Đoạn từ hộ ông Nội đến hộ ông Hiệu (Yên Lạc)	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XVI	XÃ YÊN PHONG	
1	Đường các thôn	
1.1	Đường kênh Tây	1,2
1.2	Các đường trục từ Quốc lộ 45 đến các kênh: kênh Thống Nhất, kênh Bắc, kênh Nam	1,2
1.3	Đường nhựa từ kênh Thống Nhất đi Bái Chùa	1,2
1.4	Các đường xương cá nối ra Quốc lộ 45; nối kênh Tây	1,2
1.5	Đường trục từ cầu Tam Đa đi thôn 10	1,2
1.6	Các đường trục thôn 10: Bái Chùa, Lò Gạch	1,2
1.7	Các đường ngang trong các thôn 2,3,4,5,6,7,8,9	1,2
1.8	Các đường còn lại trong các thôn 2,3,4,5,6,7,8,9	1,2
2	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XVII	XÃ YÊN THÁI	
1	Tuyến đường đê sông Mã (Đoạn từ giáp Yên Phong đến hộ ông Lân Huệ)	1,2
2	Tuyến đường liên xã	
2.1	Đoạn từ hộ ông Lý (giáp Quốc lộ 45), đến kênh Bắc Nam Sông Mã	1,2
2.2	Đoạn từ kênh Bắc Nam Sông Mã đến giáp xã Yên Ninh	1,2
3	Tuyến đường các thôn	
3.1	Thôn Phù Hưng	
3.1.1	Các đường nối ra Quốc Lộ 45	1,2
3.1.2	Các đường trục trong thôn (khu vực nội đê)	1,2
3.1.3	Các đường trục từ đê sông Mã nối ra Bãi Sông	1,2
3.2	Thôn Lê Xá	
3.2.1	Các đường nối ra Quốc Lộ 45	1,2
3.2.2	Các đường trục trong thôn	1,2
3.3	Thôn Mỹ Bi	
3.3.1	Đường trục giữa làng	1,2
3.3.2	Các đường khác trong thôn	1,2
4	Các đường, ngõ, ngách không thuộc các vị trí trên	1,2
XVIII	XÃ ĐỊNH HOÀ	
1	Tuyến đường đê Cầu Chày (đoạn giáp xã Định Thành đến giáp xã Định Bình)	1,2
2	Tuyến đường Liên xã Định Hoà - Định Tiến	
2.1	Đoạn từ ngã tư hộ ông Dũng Vân đến đường vào khu vực Lò Vôi	1,2
2.2	Đoạn từ đường vào khu vực Lò Vôi đến giáp xã Định Tiến	1,2

3	Tuyến đường liên làng, liên thôn	
3.1	Thôn Phang Thôn	
3.1.1	Đoạn từ hộ ông Phúc Kỳ đến hộ ông Ngọc Vinh	1,2
3.1.2	Các đường còn lại trong thôn Phang Thôn	1,2
3.2.3	Đoạn từ chùa Thiên Phúc đến hộ ông Tiên thôn Phang Thôn	1,2
3.2	Thôn Thung Thượng	
	HUYỆN THUỜNG XUÂN	
1	THỊ TRẤN THUỜNG XUÂN	
1.18	Đường Trịnh Khả	-
1.18.9	Đoạn từ thửa 561 tờ bản đồ 14 đến Trường Mầm non thị trấn	1,2
1.19	Đường Lê Nhân Chú	
1.19.1	Thửa 178 tờ 10 - Hộ Lê Hào Quang - Thửa 117 tờ 15 - Trịnh Bá Đồng	1,2
1.19.2	Thửa 97 tờ 15 (hộ ông Trần Văn Quân) - Thửa 85 tờ 15 (hộ ông Minh Cần)	1,2
1.20	Đường Lê Lý	
1.20.1	Thửa 03 tờ BĐ số 21 (Cửa hàng Xuân Dương cũ) - Thửa 90 tờ BĐ số 15 (hộ ông Đỗ Quanh Cảnh, khu 5)	1,2
1.20.2	Thửa 113 tờ BĐ số 15 (hộ Lê Thọ Cam) - Thửa 89 tờ BĐ số 15 (hộ ông Lê Huy Sáu khu 5)	1,2
1.20.3	Thửa 06 tờ BĐ số 21 (hộ bà Khương Thị Sinh) - Thửa 18 tờ BĐ số 21 (hộ ông Mạch Quang Vượng, khu 5)	1,2
1.21	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,4
2	XÃ NGỌC PHỤNG	
2.1	Đường liên xã	
2.1.1	Đoạn từ Chợ Ngọc Phụng (thửa 373, tờ BĐ 23) đến hộ ông Văn (thửa 415, tờ BĐ 23)	1,2
2.2	Đường liên thôn	
2.2.1	Đoạn đường từ nhà ông Thanh giáp bà Soạn Ten (thửa 49, tờ BĐ 23) thôn Hưng Long đến nhà ông Thiệt (thửa 1036, tờ BĐ 18), thôn Hòa Lâm	1,2
2.2.2	Đoạn từ hộ ông Nguyễn Đăng Thủy (thửa 963, tờ BĐ 18) đến hộ ông Hoàng Trung Thành (thửa 912, tờ BĐ 18)	1,2
2.2.3	Đoạn từ nhà ông Bộ (thửa 1042, tờ BĐ 18) đến nhà bà Ninh (thửa 252, tờ BĐ 25), thôn Hưng Long	1,2
2.2.4	Đoạn đường nhà bà Thục (thửa 37, tờ BĐ 23) đến nhà ông Vinh (thửa 144, tờ BĐ 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.2.5	Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn V Dân, thôn X. Lập đến nhà ông Trịnh V Thường, thôn Xuân Lập	1,2
2.2.6	Đoạn từ nhà ông Thắng (thửa 469, tờ BĐ 10) đến nhà ông Quyết (thôn 480, tờ BĐ 10), thôn Xuân Lập	1,2
2.3	Đường nội thôn	
2.3.1	Đoạn đường từ nhà ông Côn (thửa 529, tờ BĐ 23), đến nhà ông Sự (thửa 524, tờ BĐ 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.2	Đoạn đường từ hộ ông Phú (thửa 686, tờ BĐ 23), đến nhà ông Đồng (thửa 670, tờ BĐ 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.3	Đoạn đường từ hộ ông Bắc (thửa 412, tờ BĐ 23), đến nhà ông Long (thửa 364, tờ BĐ 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.4	Đoạn đường từ hộ ông Tùng (thửa 288, tờ BĐ 23), đến nhà ông Trục (thửa 286, tờ BĐ 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.5	Đoạn đường từ Nhà văn hóa thôn Hòa Lâm (thửa 291, tờ BĐ 23), đến nhà bà Ngàn (thửa 311, tờ BĐ 23), thôn Hòa Lâm	1,2

2.3.6	Đoạn đường từ chợ Ngọc Phụng (thửa 373, tờ BD 23), đến nhà ông Vinh (thửa 144, tờ BD 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.7	Đoạn đường từ hộ bà Quế (thửa 318, tờ BD 23), đến nhà bà Sửu (thửa 478, tờ BD 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.8	Đoạn từ nhà ông Lục (thửa 700, tờ BD 23) đến nhà ông Tường (thửa 722, tờ BD 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.9	Đoạn đường từ nhà ông Tại (thửa 99, tờ BD 23), đến nhà ông Sơn (thửa 631, tờ BD 23), thôn Hòa Lâm	1,2
2.3.10	Đoạn đường từ hộ ông Long (thửa 199, tờ BD 17), đến nhà ông Hồng (thửa 146, tờ BD 17), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.11	Đoạn đường từ hộ ông Thành (thửa 1279, tờ BD 11) đến nhà ông Hộ (thửa 1154, tờ BD 11), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.12	Đoạn đường từ hộ ông Việt (thửa 388, tờ BD 10), đến nhà ông Văn (thửa 553, tờ BD 11), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.13	Đoạn từ nhà ông Thành (thửa 365, tờ BD 17) đến nhà ông Sang (thửa 383, tờ BD 17), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.14	Đoạn từ nhà ông Tân (thửa 295, tờ BD 17), đến nhà ông Việt (thửa 324, tờ BD 17), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.15	Đoạn từ nhà ông Hải (thửa 425, tờ BD 10), đến nhà ông Thành (thửa 620, tờ BD 11), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.16	Đoạn từ nhà ông Sơn (thửa 300, tờ BD 10) đến nhà ông Viện (thửa 309, tờ BD 10), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.17	Đoạn từ nhà ông Thanh (thửa 40, tờ BD 10) đến nhà ông Tinh (thửa 1358, tờ BD 06), thôn Xuân Lập	1,2
2.3.18	Đoạn đường từ hộ ông Tám (thửa 370, tờ BD 10), đến nhà ông Chung (thửa 436, tờ BD 10), thôn Xuân Lập	1,2
2.3.19	Đoạn đường từ hộ ông Nha (thửa 260, tờ BD 10), đến nhà ông Sơn (thửa 123, tờ BD 10), thôn Xuân Lập	1,2
2.3.20	Đoạn đường từ hộ ông Tám (thửa 166, tờ BD 10) đến nhà ông Mão (Thửa 11, tờ BD 10), thôn Xuân Lập	1,2
2.3.21	Đoạn đường từ hộ ông Tới (thửa 129, tờ BD 10), đến nhà ông Tần (thửa 07, tờ BD 10), thôn Xuân Lập	1,2
2.3.22	Đoạn đường từ hộ ông Tân (thửa 211, tờ BD 10), đến nhà ông Thôn (thửa 319, tờ BD 10), thôn Xuân Lập	1,2
2.3.23	Đoạn từ ông Bốn thửa 343, đến ông Đông thửa 415 tờ BD 10, thôn Xuân Lập	1,2
2.3.24	Đoạn từ ông Tám thửa 370, đến ông Thanh thửa 447 tờ BD 10, thôn Xuân Lập	1,2
2.3.25	Đoạn đường từ hộ ông Thanh (thửa 395, tờ BD 05) đến nhà ông Khoa (thửa 422, tờ BD 06), thôn Xuân Thành	1,2
2.3.26	Đoạn từ ông Bình (thửa 774, tờ BD 17), đến bà Hương (thửa 05, tờ BD 16), thôn Xuân Thắng	1,2
2.3.27	Đoạn từ ông Du, thửa 576 tờ BD 23, đến Cầu Trần giáp xã Xuân Cẩm	1,2
2.4	Các đoạn, ngõ, ngách trong xã	1,2
3	XÃ VẠN XUÂN	
3.1	Đường liên xã	
3.1.1	Đoạn đường từ ngã tư cây xăng Liên Hoan đến giáp xã Xuân Chính	1,2
3.1.2	Đoạn đường từ nhà ông Mùi đến giáp xã Xuân Lẹ	1,2
3.2	Đường liên thôn	
3.2.1	Đoạn đường từ nhà ông Phú làng Ná Nọt đến nhà ông Cò Bắc, thôn Lùm Nưa	1,2
3.2.2	Đoạn đường từ nhà ông Liễu Đàng thôn Na Mén đến nhà ông Nghĩa đi thôn Ná Mén	1,2
3.2.3	Đoạn từ nhà ông Thông Thiết thôn Ná Mén đến nhà ông Tình thôn Cang Khèn	1,2

3.2.4	Đoạn đường từ nhà ông Hoan đến nhà ông Phúc thôn Lùm Nưa	1,2
3.2.5	Đoạn đường từ nhà ông Trang thôn Nhông (thửa 146, tờ BĐ 147), đến nhà ông Thanh Sáu thôn Khăm (thửa 400, tờ BĐ 147)	1,2
3.2.6	Đoạn đường từ nhà ông Thanh Sáu thôn Khăm, đến nhà ông Lại thôn Quận (thửa 465, tờ BĐ 147)	1,2
3.2.7	Đoạn đường từ nhà bà Nhung thôn Hang Cẩu (thửa 63, tờ BĐ 148), đến nhà ông Thân thôn Quận (thửa 294, tờ BĐ 148)	1,2
3.2.8	Đoạn đường từ nhà ông Quang thôn Hang Cẩu (thửa 12, tờ BĐ 134), đến nhà ông Lại thôn Quận (thửa 472, tờ BĐ 134)	1,2
3.2.9	Đoạn đường từ nhà ông Thành Quân (thửa 234, tờ BĐ 146), đến nhà ông Thanh Thướng, thôn Hang Cẩu	1,2
3.2.10	Đoạn từ nhà ông Vi Văn Tiến (thửa 928, tờ BĐ 160), đến ông Cẩm Bá Khơi (thửa 962, tờ BĐ 160)	1,2
3.2.11	Đoạn từ nhà ông Vi Văn Trường (thửa số 783 tờ BĐ 161), đến Nhà văn hóa thôn Cang Khèn (thửa 265, tờ BĐ 168)	1,2

Phụ lục II
Điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023
trên địa bàn thị xã Nghi Sơn và huyện Như Xuân

(Kèm theo Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số K tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh	Hệ số đề nghị điều chỉnh
	THỊ XÃ NGHI SƠN		
A	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH		
I	QUỐC LỘ 1A		
8	PHƯỜNG HẢI HÒA		
8.1	Từ giáp thị trấn đến Cây xăng Hải Hoà	1,2	1,0
8.2	Từ giáp cây xăng Hải Hoà đến cổng Đồng Sanh	1,2	1,0
8.3	Từ giáp cổng đồng Sanh đến nương cầu Nhót	1,3	1,0
8.4	Từ giáp nương cầu Nhót đến giáp C.ty TNHH Kim Anh	1,3	1,0
8.5	Từ C.ty TNHH Kim Anh đến nhà ông Cường	1,3	1,0
8.6	Giáp nhà ông Cường đến tiếp giáp xã Ninh Hải	1,3	1,0
III	ĐƯỜNG HUYỆN LỘ		
1	ĐƯỜNG 2B		
1.5	PHƯỜNG TRÚC LÂM		
1.5.1	Giáp xã Xuân Lâm đến Đông đường Sắt	1,1	1,0
1.5.2	Từ Tây đường Sắt đến ngã ba ông Hội	1,1	1,0
1.5.3	Từ giáp ngã ba ông Hội đến giáp xã Phú Lâm	1,1	1,0
2	ĐƯỜNG ĐÔNG TÂY 1 (thay Đường 7 cũ)		
2.1	PHƯỜNG XUÂN LÂM: Giáp Quốc lộ 1A đến Cầu Dừa giáp Hải Bình.		
2.1.3	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập tràn	1,2	1,0
2.1.4	Đoạn từ đập tràn đến giáp phường Trúc Lâm	1,2	1,0
B	GIÁ ĐẤT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN		
XII	PHƯỜNG HẢI LĨNH		
3	Các đường chính trong xã		
3.4	Đường Phú Đông 2		
3.4.2	Từ ngã tư đường đi Gò Gạo đến giáp biển	1,2	1,0
3.10	Đường Hồng Phong 1		
3.10.2	Từ giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Lê Văn Thọ	1,2	1,0
XIV	PHƯỜNG NINH HẢI		
1	Các đường chính trong xã		
1.1	Đường liên xã		
1.1.2	Từ xã Hải Lĩnh (dọc đường 4B) đến giáp nhà bà Toan (Sơn Hải)	1,2	1,0
1.1.3	Từ nhà bà Toan (Sơn Hải) đến Hội trường thôn Thống Nhất	1,4	1,0
1.1.4	Từ giáp Hội trường thôn Đại Tiến đến Hội trường thôn Thống Nhất	1,4	1,0
1.1.5	Từ Hội trường thôn Thống Nhất đến giáp xã Hải Hoà	1,2	1,0
2	Đường liên thôn		
2.13	Giáp đường 4B (nhà bà Toan Sơn Hải) ra biển thôn Sơn Hải	1,1	1,0

2.14	Giáp đường 4B (nhà anh Bốn Sơn Hải) ra biển thôn Sơn Hải	1,1	1,0
2.15	Giáp đường 4B (nhà anh Thịnh Sơn Hải) ra biển thôn Sơn Hải	1,1	1,0
2.16	Giáp đường 4B (nhà anh Quyết thôn Đại Tiến) ra biển thôn Đại Tiến	1,1	1,0
2.17	Giáp đường 4B (hội trường thôn Đại Tiến) ra biển thôn Đại Tiến	1,1	1,0
2.18	Giáp đường 4B (Hội trường thôn Quang Trung) ra biển thôn Quang Trung	1,1	1,0
2.19	Giáp đường 4B (nhà anh Bắc Quang Trung) ra biển thôn Quang Trung	1,1	1,0
2.2	Giáp đường 4B (nhà ông chinh thôn Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1	1,0
2.21	Giáp đường 4B (nhà bà Tâm thôn Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1	1,0
2.22	Giáp đường 4B (nhà ông Lợi thôn Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1	1,0
2.23	Giáp đường 4B (nhà anh Thuần Thống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1	1,0
2.24	Giáp đường 4B (Hội TrườngThống Nhất) ra biển thôn Thống Nhất	1,1	1,0
2.25	Đoạn từ nhà ông Kháng (thôn Thống Nhất) qua nhà ông Tư đến nhà bà Khế	1,1	1,0
2.26	Đoạn nhà ông Kháng thôn Thống Nhất ra biển	1,1	1,0
2.27	Đoạn nhà ông Kháng thôn Thống Nhất qua nhà bà Vát, đến nhà ông Lực ra biển	1,1	1,0
2.28	Từ nhà ông Lực thôn Thống Nhất đến ông Tin ra biển	1,1	1,0
2.29	Đoạn từ Nhà thờ họ Lê (thôn Sơn Hải) đến nhà ông Quân thôn Quang Trung	1,1	1,0
2.30	Từ ông tuyến (thôn Sơn Hải) đến ông Tuyền (thôn Sơn Hải)	1,1	1,0
3	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,5	1,0
XV	XÃ HẢI NHÂN		
1	Các đường chính trong xã		
1.1	Tuyến từ QL1A đi đường sắt và hồ Ao Quan		
1.1.12	Từ Trường Mầm non đến cửa ông Thuận	1,1	1,0
1.4	Tuyến giáp thị trấn (đường Đỗ Chanh) đi ngã tư Thượng Bắc và nhà ông Hoan		
1.4.8	Từ nhà bà Xuân đến nhà ông Hùng Lưu	1,2	1,0
1,8	Đoạn từ nhà ông Toàn đến cồn Mã me		
1.8.1	Từ nhà ông Toàn đến nhà ông Hà	1,2	1,0
1.8.2	Từ nhà ông Hà đến cồn Mã me	1,2	1,0
1,9	Các tuyến đường mới trong khu quy hoạch KDC Đồng Tâm mới		
1.9.1	Tuyến đường giáp kênh Cầu Trắng	1,2	1,0
1.9.2	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư quy hoạch	1,2	1,0
1.10	Từ NVH thôn Văn Nhân đến nhà ông Lý thôn Văn Nhân	1,2	1,0
1.11	Từ nhà ông Liên đến đường 2B	1,2	1,0
XVI	PHƯỜNG HẢI HÒA		
1	Các đường chính trong xã		
1.1	Đường ngã tư thị trấn đi biển		
1.1.1	Từ giáp thị trấn (nhà ông Ngẫu thửa 436, tờ BĐ số 12) đến nhà bà Hà (thửa 432, tờ BĐ số 12)	1,3	1,0

1.1.2	Từ giáp nhà bà Hà (thửa 432, tờ BD số 12) đến nhà ông Đạt	1,3	1,0
1.1.3	Từ giáp nhà ông Đạt đến ngã 3 đường đi Bệnh viện Đa khoa huyện	1,3	1,0
1.1.4	Từ giáp ngã 3 đường đi Bệnh viện Đa khoa huyện đến Trường Mầm non	1,3	1,0
1.1.5	Từ Trường Mầm non đến ngã tư Nhân Hưng	1,2	1,0
1.1.6	Từ Cầu Nồi đến ngã tư Nhân Hưng	1,1	1,0
1.1.7	Từ ngã tư Nhân Hưng đến tiếp giáp ông Hoàng Văn Tường thửa 288, tờ BD 47	1,2	1,0
1.1.8	Từ Hoàng Văn Tường thửa 288, tờ BD 47 đến khu du lịch	1,2	1,0
1.2	Đường Bưu điện đi biển:		
1.2.1	Giáp thị trấn đến nhà ông Sinh (ngã ba)	1,3	1,0
1.2.2	Giáp nhà ông Sinh đến nhà anh Quyết	1,3	1,0
1.2.3	Giáp nhà anh Quyết đến ngã ba đường vào Trạm y tế xã	1,3	1,0
1.2.4	Giáp ngã ba đường vào Trạm y tế xã đến đường đi Bình Minh	1,3	1,0
1.2.5	Từ đường đi Bình Minh đến Khu du lịch	1,5	1,0
1.2.6	Từ giáp khu TĐC GD 1 (bà Nguyễn Thị Tiến thửa 513, tờ BD số 48) đến khu du lịch	1,2	1,0
1.3	Đường quốc lộ 1A vào cổng Bệnh viện	1,3	1,0
1.4	Đường thị trấn đi xã Hải Thanh: Giáp thị trấn đến giáp xã Bình Minh	1,3	1,0
1.5	Đường Gồ Cao: Giáp đường QL1A đi cầu Nồi đến ngã 3 Đình Làng Chay	1,2	1,0
1.6	Đường thôn Giang Sơn đi Đình Làng Chay	1,3	1,0
1.7	Đường nhà ông Hạnh đến đường nhà ông Đồi	1,3	1,0
1.8	Từ Trạm y tế-Bưu điện xã - Cồn Lốc thôn Tiền Phong	1,3	1,0
1.9	Đường liên thôn: Từ giáp núi Nồi đến giáp núi Chay	1,3	1,0
1.10	Đường cổng Bệnh viện đi xã Bình Minh:		
1.10.1	Giáp đường vào cổng Bệnh viện đến giáp đường ngã tư thị trấn đi biển	1,3	1,0
1.10.2	Giáp đường ngã tư thị trấn đi biển đến giáp đường Bưu điện đi biển	1,3	1,0
1.10.3	Giáp đường Bưu điện đi biển đến giáp xã Bình Minh	1,3	1,0
1.10.4	Đoạn từ giáp nhà ông Quyết đến ngã ba đường thị trấn đi biển	1,3	1,0
1.10.5	Đoạn từ ngã ba Trạm y tế đi ngã ba đường thị trấn đi biển	1,3	1,0
1.10.6	Đường dân cư (Trùng BB3 khu du lịch)	1,2	1,0
2	Đường ngõ,ngách không nằm trong các vị trí trên	1,3	1,0
5	Các tuyến đường trong khu dân cư		
5.1	Khu dân cư Trung Chính		
5.1.1	Đoạn từ nhà bà Viên (thửa 909, tờ 43) đến nhà văn hóa thôn Trung Chính	1,2	1,0
5.1.2	Đoạn từ nhà bà Viên (thửa 907, tờ 43) đến mặt bằng khu dân cư Cửa Bà Tự (giáp phía Bắc nhà ông Châu Tình thửa 137 tờ 42)	1,2	1,0
5.1.3	Đoạn từ nhà ông Châu Tình (thửa 137 tờ 42) đến giáp xã Hải Nhân (Cồn Mả Me)	1,2	1,0
5.1.4	Từ giáp nhà ông Hường (thửa 165 tờ 52) đến nhà Bà Thọ	1,2	1,0

	(thửa 125 tờ 46)		
5.2	Khu dân cư Tân Hòa		
5.2.1	Đoạn giáp nhà ông Sinh (thửa 1326, tờ 46) đến ngã ba đường thị trấn đi biển	1,2	1,0
5.3	Khu dân cư Đông Hải	1,2	1,0
5.3.1	Từ nhà bà Thủy đến nhà ông Hòa (thửa 85, tờ 48)	1,2	1,0
5.4	Khu dân cư Giang Sơn		
5.4.1	Từ nhà bà Lan đến thửa (thửa 788, tờ 48)	1,2	1,0
5.5	Khu dân cư Tiểu khu 1		1,0
5.5.1	Đường Sooc Eo Tiểu khu 1: Đoạn giáp nhà ông Tĩnh (thửa 77, tờ 23) đến ông Lê Trọng Trung (thửa 88, tờ 17, bản đồ 2020)	1,2	1,0
XVII	PHƯỜNG BÌNH MINH		
1	Các trục đường giao thông chính		
1.1	Đường thị trấn đi xã Hải Thanh		
1.1.1	Từ giáp xã Hải Hoà đến đường vào Hội người mù	1,1	1,0
1.1.2	Từ giáp đường vào Hội người mù đến cầu Đò Bè	1,1	1,0
2	Các đường chính trong xã		
2.1	Thôn Đông Hải		
2.1.1	Từ cầu Sơn Hải đến hồ nước Sơn Hải	1,1	1,0
2.1.2	Từ nhà ông Huỳnh đến giáp đất Hải Hoà	1,1	1,0
2.1.16	Từ nhà ông Cúc đến nhà ông Thiện	1,1	1,0
2.3	Thôn Phú Minh		
2.3.1	Từ nhà ông Độ đến nhà Chị Quý	1,3	1,0
2.3.3	Từ nhà Anh Kiên qua nhà Anh Hoà	1,1	1,0
2.3.9	Từ nhà bà Nguyễn Thị Chiện đến nhà ông Nguyễn Văn Nguyên	1,2	1,0
2.5	Thôn Quý Hải		
2.5.1	Từ nhà bà Hân đến Cống Đò Bè (giáp xã Hải Thanh)	1,1	1,0
2.5.2	Từ cửa ông Sơn đến NVH Hải Bạng	1,1	1,0
2.5.11	Từ nhà Anh Thanh đến bến đò Bạng cũ	1,1	1,0
2.5.13	Từ nhà ông Nguyễn Quý Trung đến nhà ông Trần Quang Sửu	1,2	1,0
2.6	Thôn Thanh Khánh		
2.6.10	Từ nhà ông Trần Đức Thông đến Chùa Khánh	1,2	1,0
2.7	Thôn Thanh Đông		
2.7.10	Từ nhà ông Lê Thế Tuyển đến giáp phường Xuân Lâm	1,2	1,0
XIX	PHƯỜNG NGUYỄN BÌNH		
1	Các đường trong xã		
1.1	Thôn Sơn Thắng		
1.1.2	Giáp nhà ông Huân đến nhà bà Ân	1,1	1,0
1.1.3	Từ nhà bà Cờn đến nhà ông Muôn	1,3	1,0
1.1.4	Giáp nhà ông Lạc đến nhà ông Bút	1,1	1,0
1.2	Thôn Vạn Thắng		
1.2.1	Từ giáp huyện đội đến đường sắt	1,1	1,0
1.5	Tuyến mới bổ sung		
1.5.9	Từ Cầu Khưu đến nhà ông Hạnh (Chinh)	1,1	1,0
1.5.10	Từ nhà bà Tuyển đến Ao Làng	1,1	1,0
1.5.12	Từ nhà bà Lan Ngọc đến Đông Y	1,1	1,0

1.6	Khu TĐC xã Hải Yến tại xã Nguyên Bình (Bản đồ phân lô Khu TĐC xã Hải Yến, tại xã Nguyên Bình do Ban QLKKT Nghi Sơn phê duyệt)		
1.6.1	Đoạn từ Lô 01 - B1 đến Lô 01 - C11	1,6	1,0
1.6.2	Đoạn từ Lô 20 - B2 đến Lô 20 - C3	1,6	1,0
1.6.3	Đoạn từ Lô 21 - B2 đến Lô 21 - C3	1,6	1,0
1.6.4	Các tuyến đường còn lại trong Khu TĐC	1,6	1,0
1.7	Khu TĐC xã Hải Yến tại xã Nguyên Bình (Mở rộng khu TĐC Xuân Lâm - Nguyên Bình, giai đoạn 3)		
1.7.1	Đoạn đường Đông Tây (phía Nam khu TĐC mở rộng, giai đoạn 3)	1,6	1,0
1.7.2	Đoạn đường Đông Tây (phía Bắc khu TĐC mở rộng, giai đoạn 3)	1,6	1,0
1.7.3	Các tuyến đường còn lại tại khu TĐC mở rộng, giai đoạn 3	1,6	1,0
1.9	Tuyến giáp nhà ông Lai thửa 202, tờ 37 đến nhà ông Song thửa 193, tờ 38	1,2	1,0
1.10	Từ giáp nhà ông Châu thửa 592, tờ 36 đến nhà ông Côi thửa 1059, tờ 36	1,2	1,0
XXIV	PHƯỜNG TRÚC LÂM		
1	Các đường trong xã:		
1.6	Khu Tái định cư xã Trúc Lâm		
1.6.1	Khu TĐC giai đoạn 1		
1.6.1.1	Từ nhà ông Đỗ Văn Khuyến đến nhà bà Nguyễn Thị Hà	1,6	1,0
1.6.1.2	Các tuyến đường còn lại	1,6	1,0
1.6.2	Khu TĐC Trúc Lâm mở rộng		
1.6.2.1	Đoạn từ Lô LK4 - 12 đến Lô LK6 - 18	1,6	1,0
1.6.2.2	Đoạn từ Lô LK6 - 17 đến Lô LK2 - 20	1,6	1,0
1.6.2.3	Đoạn từ Lô LK13 - 8 đến Lô LK12 - 2	1,6	1,0
1.6.2.4	Đoạn từ Lô LK12 - 16 đến Lô LK8 - 16	1,6	1,0
1.6.2.5	Đường ngõ,ngách không nằm trong các vị trí trên	1,6	1,0
1,7	Đoạn từ hộ bà Nguyễn Thị Chiên đến hộ ông Lê Văn Ái	1,2	1,0
XXVI	XÃ TÂN TRƯỜNG		
1	Các đường Liên Thôn		
1.14	Đường 2B		
1.14.1	Đoạn từ ngã tư (giáp đường XM công Thanh) đến nhà bà Huệ (Bắc sông) đến Trường mầm non cơ sở mới	1,2	1,0
XXVIII	PHƯỜNG MAI LÂM		
2	Khu tái định cư xã Mai Lâm (Bản đồ Khu TĐC giai đoạn 1)		
2.1	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (cây xăng Tân Tiến) đến lô 20-A1	1,6	1,0
2.2	Đoạn từ Lô 01 - E1 đến Lô 30 - B2	1,6	1,0
2.3	Các tuyến đường còn lại trong Khu TĐC	1,6	1,0
4	Đường ngõ, ngách không nằm trong các vị trí trên	1,2	1,0
5	TDP Kim Phú		
5,1	Đoạn từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Hải đến giáp nhà ông Văn Huy Đoan	1,2	1,0

5,2	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Đạc đến giáp đường Đông Tây đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3	1,2	1,0
5,3	Đoạn từ giáp nhà bà Nguyễn Thị Hội đến ngã ba Cồn Lu	1,2	1,0
5,4	Đoạn từ nhà bà Lê Thị Ngân đến giáp đường Đông Tây đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3	1,2	1,0
5,5	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 2 (nhà bà Trâm) đến nhà ông Lê Phi Thường	1,2	1,0
6	TDP Hữu Lại		1,0
6,1	Đoạn từ giáp đường Bắc Nam 1B đến nhà ông Trịnh Văn Liêu	1,2	1,0
XXX	PHƯỜNG TỈNH HẢI		
1	Các tuyến đường trong xã		
1.4	Khu Tái định cư xã Tỉnh Hải		
1.4.1	Từ nhà bà Lê Thị Thái đến nhà Trọng Công	1,6	1,0
1.4.2	Từ nhà Lê Năng Len đến Hội trường thôn Trung Sơn	1,6	1,0
1.4.3	Từ nhà bà Nguyễn Thị Trung đến nhà bà Lê Thị Trâm	1,6	1,0
1.4.4	Từ nhà bà Lê Thị Len đến nhà bà Lê Thị Châu	1,6	1,0
1.4.5	Từ nhà ông Lê Trọng Hùng đến nhà bà Lê Thị Lắm	1,6	1,0
1.4.6	Từ nhà Lê Năng Len đến nhà bà Lê Thị Len	1,6	1,0
XXXI	PHƯỜNG HẢI BÌNH		
3	Khu TĐC xã Hải Hà tại xã Hải Bình		
3.1	Khu TĐC giai đoạn 1 (phía Nam đường 7)		
3.1.1	Đoạn từ Lô 01 - A1 đến Lô 27 - C1	1,6	1,0
3.1.2	Các tuyến đường còn lại	1,6	1,0
3.2	Khu TĐC tại thôn Tiền Phong (phía Bắc đường 7)		
3.2.1	Đoạn từ Lô 95 - DM2 đến Lô 85 - DM5	1,6	1,0
3.2.2	Đoạn từ Lô 13 - DM2 đến Lô 39 - DM5	1,6	1,0
3.2.3	Các tuyến đường còn lại	1,7	1,0
5	Từ hộ ông Nguyễn Mạnh Hùng (thửa 22 tờ 24) đến hộ ông Hoàng Bá Sơn (thửa 6, tờ 24)	1,2	1,0
6	Từ hộ bà Bùi Thị Vụ (thửa 28 tờ 24) đến hộ ông Ngô Văn Chính (thửa 173 tờ 24)	1,2	1,0
XXXII	PHƯỜNG HẢI THƯỢNG		
2	Các đường trong xã		
2.4	Khu TĐC thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng		
2.4.1	Các lô nằm trên đường Nghi Sơn - Bãi Trành	1,6	1,0
2.4.2	Các vị trí còn lại trong khu TĐC	1,6	1,0
	HUYỆN NHƯ XUÂN		
A.	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH		
III	QUỐC LỘ 15A		
3.1	Địa phận thị trấn Yên Cát		
3.1.4	Đoạn tiếp theo Cầu Yên Cát số 4, (Thửa:09 tờ BĐ:15; Thửa:56 tờ BĐ:16) đến thửa (Thửa:30 tờ BĐ:15, thửa: 160 tờ BĐ: 16)	2,6	2,0
B	GIÁ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÒN LẠI TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN		

III	THỊ TRẦN YÊN CÁT		
3.1	Các đường nội thị		
3.1.1	Đường Z: Đoạn từ (Thửa :09 và 107 - Tờ BĐ:09) đến (Thửa: 116 và 135 - Tờ BĐ: 09)	2,6	2,0
3.1.3	Đường thanh niên: Đoạn từ (thửa: 12 và 17- Tờ BĐ: 12) đến (Thửa 267 và 269-Tờ BĐ: 09)	2,6	2,0